TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày: 28/09/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lại

Ông Dương Văn Toản

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**- sinh năm 1985;

HKTT: Thôn Ch, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12

Bố đẻ: Nguyễn Văn H - sinh năm: 1957 (Đã chết)

Mẹ đẻ: Thân Thị L - sinh năm: 1958. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú quán: Thôn Ch – xã N– huyện Y - tỉnh Bắc Giang

Vợ, con: Chưa có

Anh chị em ruột: Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

- Tiền án: Ngày 15/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 207/2011/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2013. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường dân sự.

- Tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/12/2000 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/9/2002.

+ Ngày 14/02/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang- tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 04/HSST.

+ Ngày 24/6/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 19/2003/HSST. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 04 ngày 14/02/2003 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2005, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của cả hai bản án ngày 17/12/2009.

+ Ngày 10/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 89/HSPT.

+ Ngày 08/7/2008 bị Tòa án nhân nhân huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 29/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2010. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/12/2009.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017. Hiện đang tạm giam tại Công an huyện Việt Yên và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn N – Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

TQ: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Vũ Thị H – Sinh năm 1968 (Có mặt)

TQ: Thôn Ch, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Phạm Văn Đ – Sinh năm 1984 (Có mặt)

TQ: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Đặng Thị H – Sinh năm 1981(Có mặt)

TQ: Số nhà 01, tổ 2, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ ngày 08/5/2017, tại phòng 303 nhà nghỉ Vũ H ở thôn Ch - xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện V bắt quả tang Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, trú quán: thôn Ch- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn N, sinh năm 1988, trú quán: thôn Y- xã S- thành phố B- tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải đang mặc của N*: 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng hàn kín, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phòng bì ký hiệu ***"QT "***.

- *Thu trên tay trái của C:* số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)*

- *Thu tại túi quần bên phải phía sau đang mặc của C*: 9.600.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm nghìn đồng).*

- *Thu trên tay phải của C:* 01 vỏ bao diêm thống nhất bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng, trong đó: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong trong phòng bì ký hiệu ***"QT1 "***.

- *Thu giữ của Nguyễn Văn C:*

+ 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen trắng

+ 01 điện thoại di động Samsung màu trắng.

+ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C ở thôn Ch- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang và phòng số 401 nhà nghỉ Hà A do C thuê. Kết quả: không thu giữ gì.

Ngày 08/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định trưng cầu giám định số 147 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu ***"QT"*** và ***"QT1".***

Ngày 09/5/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 683/KL-PC54, kết luận:

-Trong phong bì có ký hiệu "***QT"***: *Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín, bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng là 0,104gam.*

-Trong phong bì có ký hiệu ***"QT1"***: *Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,525gam.*

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C và các đối tượng liên quan khai nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 06/5/2017, Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, trú quán: thôn Ch- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang một mình đi bộ từ nhà ra đường 295B rồi đi xe bus đến khu vực đường gần quán karaoke V ở xã T- thành phố B- tỉnh Bắc Giang, mục đích mua ma túy mang về bán cho các đối tượng nghiện hút để kiếm lời. Tại đây, C hỏi mua của một người phụ nữ, theo C khai tên là Ph 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá thì được người này bán cho 03 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy C cho 03 túi nilon vào vỏ bao diêm thống nhất rồi giấu vào trong người đem về nhà với mục đích khi nào có người hỏi mua thì bán.

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 08/5/2017, C đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Văn N hỏi "*anh có đá không, bán cho em 300.000 đồng"*, C hiểu ý N hỏi là có ma túy đá không bán cho N 300.000 đồng, C trả lời "*tý nữa*". Đến khoảng 15 giờ 50 phút

cùng ngày, C đi bộ từ nhà ra nhà nghỉ Hà A ở thôn Ch- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang thuê phòng 401 để nghỉ, khi đang ở phòng C nhận được điện thoại của N bảo mang ma túy sang phòng 303 nhà nghỉ Vũ H để bán cho N, C đồng ý. Trước khi đi C vào nhà vệ sinh lấy một túi nilon ma túy để trong vỏ bao diêm ra rồi lấy một ít giấy vệ sinh gói vào, hai túi ma túy còn lại C vẫn để trong vỏ bao diêm, tất cả số ma túy trên C cầm ở tay phải rồi đi sang nhà nghỉ Vũ H. Khi C lên đến phòng 303 nhà nghỉ Vũ H thấy N đang ở cùng với bạn gái là chị Nguyễn Tố U, sinh năm 1998, trú quán: thôn Đ- xã Đ- huyện T- tỉnh Bắc Giang. Do đã hẹn và thống nhất với nhau từ trước nên khi gặp, N đã đưa cho C 300.000 đồng, C cầm tiền ở tay trái rồi đưa cho N túi ma túy quấn bên ngoài bằng giấy vệ sinh đang cầm ở tay phải. N cầm gói ma túy giấu vào túi quần đang mặc phía sau bên phải. Khi C và N vừa thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy xong thì Phòng PC 47- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện V phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 54/KSĐT – MT ngày 24/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Văn C ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị H xác nhận chị đưa cho bị cáo C số tiền 10.000.000 đồng cầm hộ là tiền chị tích góp để mua xe máy, không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo C. Nay chị xin được nhận lại số tiền 9.600.000đồng còn số tiền 400.000đồng bị cáo C đã lấy để mua ma túy chị không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường lại cho chị. Ngoài ra, chị xác nhận chiếc điện thoại Sam sung màu trắng bị cáo C bị thu giữ là của chị gửi bị cáo C cầm hộ. Nay chị xin được nhận lại chiếc điện thoại trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H, anh Đ: Xác nhận lời khai của bị cáo C là đúng. Chị H, anh Đ không biết việc bị cáo C mua bán ma túy tại nhà nghỉ của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Bị cáo C công nhận những lời khai đó là đúng và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý ".

Áp dụng khoản 1,5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/05/2017.

Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đồng đến 6.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm a,đ khoản 2, khoản 3 điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu "QT", có giấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong chứa 0,087 gam ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi giám định).

- 01 phong bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu "QT1", có giấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong chứa 0,496 gam ma túy Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

-Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen trắng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng nhưng được tạm giữa lại để đảm bảo việc thi hành án.

+ Trả lại cho chị Đặng Thị H số tiền 9.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng.

Ngoài ra cần áp dụng các Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí HSST theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 06/5/2017, C một mình đi xe bus lên khu vực gần quán Karaoke V ở xã T- thành phố B, mục đích để mua ma túy mang về bán cho các đối tượng nghiện hút kiếm lời. Tại đây C hỏi mua của một người phụ nữ tên là Ph 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá thì được người này bán cho 03 túi nilon ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,629 gam. Đến khoảng 16 giờ ngày 08/5/2017, tại phòng 303 nhà nghỉ Vũ H ở thôn Ch- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang , C đã có hành vi bán 01 túi ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,104 gam cho Trần Văn N, sinh năm 1988, trú quán: thôn Y- xã S- thành phố B- tỉnh Bắc Giang với giá 300.000 đồng. Khi C và N vừa thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy xong thì Phòng PC 47- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo C đã bán cho Trần Văn N 01 túi ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,104 gam với giá 300.000 đồng. Do vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 điều 194 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma tuý là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần phải bài trừ bởi nó là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp của, giết người...là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đặc biệt việc sử dụng ma tuý đá dẫn tới hiện tượng hoang tưởng ảo giác, không kiểm soát được cảm xúc, hành vi, dễ bị kích động...dẫn tới các hành vi nguy hiểm như tự tử, đánh chém người vô cớ... đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn C là người có nhân thân xấu. Ngày 29/12/2000 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/9/2002. Ngày 14/02/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang- tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 04/HSST. Ngày 24/6/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 19/2003/HSST. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 04 ngày 14/02/2003 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2005, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm của cả hai bản án ngày 17/12/2009. Ngày 10/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 89/HSPT. Ngày 08/7/2008 bị Tòa án nhân nhân huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 29/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2010. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/12/2009.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 207/2011/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2013. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường dân sự. Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS mà bị cáo phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo đang bị tạm giam do đó cần tiếp tục tạm giam bị cáo C để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với Trần Văn N mua ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,104 gam của C**.** Xét thấy, N là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng, chưa có tiền án các tội phạm về ma túy, số ma túy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"* nên ngày 02/8/2017, Công an huyện Việt Yên đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ mà C khai đã bán ma túy cho C ngày 06/5/2017, C khai chỉ biết tên là Ph và không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, vì vậy Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Tố U thuê phòng 303 nhà nghỉ Vũ H cùng với N, không biết việc N mua ma túy của C. Khi chứng kiến C và N mua bán ma túy với nhau thì Công an đến bắt quả tang, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Vũ Thị H chủ nhà nghỉ Vũ H và anh Phạm Văn Đ- chủ nhà nghỉ Hà A: bà H và anh Đ không biết C mang ma túy vào nhà nghỉ do mình quản lý và không biết việc C và N mua bán trái phép chất ma túy trong nhà nghỉ do mình quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên không đề cập xử lý đối với bà H và anh Đ là có căn cứ.

Đối với số tiền 9.600.000 đồng thu giữ của C, C khai là do chị Đặng Thị H- sinh năm 1981 là bạn gái C gửi buổi trưa ngày 05/5/2017 để mua xe máy. Chị H cũng xác nhận là có đưa cho C cầm hộ là số tiền chị đi làm tích góp được nên cần trả lại cho chị Đặng Thị H là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng C khai là chiếc điện thoại của chị Đặng Thị H gửi C cầm hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội của C. Chị H xác nhận chiếc điện thoại Sam Sung màu trắng là của chị nên cần trả lại cho chị H là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo ngày 08/5/2017 nên cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo C lấy của chị Đặng Thị H để mua ma túy nay chị H không yêu cầu bị cáo C phải trả chị số tiền trên nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm a,đ khoản 2, khoản 3 điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu "QT", có giấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong chứa 0,087 gam ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi giám định).

- 01 phong bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu "QT1", có giấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong chứa 0,496 gam ma túy Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

-Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen trắng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

+ Trả lại cho chị Đặng Thị H số tiền 9.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Sam sung màu trắng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo.Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 191, 192 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo C phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý”.

Áp dụng khoản 1,5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn C **3 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/5/2017.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm a,đ khoản 2, khoản 3 điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu "QT", có giấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong chứa 0,087 gam ma túy Methamphetamine (số ma túy còn lại sau khi giám định).

- 01 phong bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu "QT1", có giấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, bên trong chứa 0,496 gam ma túy Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

-Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000 đồng.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen trắng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

+ Trả lại cho chị Đặng Thị H số tiền 9.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng.

Áp dụng các Điều 99;231;234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lương Thị Thanh Quyên